

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2023

Số: 1080/TCCB-TCBC

PHIẾU GỬI

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Bộ.

Vụ Tổ chức Cán bộ xin gửi Quý Đơn vị bản sao Quyết định số 1238/QĐ-BNG ngày 22/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế để:

- | | | |
|------------------------------------|--|---------------------------------------|
| <input type="checkbox"/> Báo cáo | <input type="checkbox"/> Xin ý kiến | <input type="checkbox"/> Xin duyệt ký |
| <input type="checkbox"/> Thực hiện | <input checked="" type="checkbox"/> Phối hợp | <input type="checkbox"/> Tham khảo |

Xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Đơn vị./.

TL. VỤ TRƯỞNG
TẬP SỰ PHÓ VỤ TRƯỞNG

Phạm Quang Anh

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 123/QĐ-BNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế (sau đây gọi là Vụ) là đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao (sau đây gọi là Bộ) có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (sau đây gọi là Bộ trưởng) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; công tác pháp lý liên quan đến pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia trong quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế; công tác pháp chế của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:

a) Tổng hợp, kiến nghị Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

kế hoạch dài hạn và hằng năm về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế trên cơ sở kế hoạch của các bộ, ngành;

b) Xây dựng báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ về công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

c) Tham mưu, nghiên cứu, đề xuất ký kết, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện điều ước quốc tế liên quan đến chiến tranh, hòa bình, an ninh, biên giới, lãnh thổ, chủ quyền quốc gia và các lĩnh vực khác theo quy định của Bộ và sự phân công của Bộ trưởng;

d) Góp ý đối với việc ký kết điều ước quốc tế và việc bảo lưu, thực hiện, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện điều ước quốc tế; góp ý đối với việc ký kết thỏa thuận quốc tế và việc thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Bộ và sự phân công của Bộ trưởng;

đ) Kiểm tra, tham gia thẩm định đề xuất ký, gia nhập điều ước quốc tế theo quy định của Bộ và sự phân công của Bộ trưởng;

e) Tổ chức đàm phán về dự thảo điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Vụ hoặc theo phân công của Bộ trưởng;

g) Thực hiện các thủ tục đối ngoại về Giấy ủy quyền, Giấy ủy nhiệm, việc phê chuẩn, phê duyệt, gia nhập, bảo lưu, thông báo liên quan đến hiệu lực của điều ước quốc tế, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, từ bỏ, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

h) Góp ý, đánh giá tính tương thích của các đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Vụ;

i) Hỗ trợ, hướng dẫn các vấn đề liên quan đến thủ tục ký kết, phối hợp với các đơn vị hữu quan, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; kiểm tra, đề xuất thanh tra, khen thưởng và xử lý vi phạm, tham gia thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế;

k) Tham gia rà soát, đối chiếu văn bản cuối cùng của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; tham gia phục vụ lễ ký các văn kiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong chuyến thăm nước ngoài của đoàn cấp cao Việt Nam, chuyến thăm Việt Nam của đoàn cấp cao nước ngoài theo sự phân công của Bộ trưởng;

l) Tổ chức lưu trữ, lưu chiếu, sao lục, đăng tải và đăng ký điều ước quốc tế; tổ chức lưu trữ, làm đầu mối đôn đốc các đơn vị liên quan tổ chức sao lục, công bố thỏa thuận quốc tế của Bộ và do Bộ đề xuất ký kết; thống kê, rà soát điều ước quốc tế; thống kê thỏa thuận quốc tế; xây dựng và vận hành

Cơ sở dữ liệu về điều ước quốc tế của Việt Nam;

m) Chủ trì hoặc phối hợp cấp bản sao điều ước quốc tế cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

n) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực, địa bàn, diễn đàn phụ trách của Vụ; đề xuất, thực hiện biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của Việt Nam trong trường hợp bên ký kết nước ngoài vi phạm điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực, địa bàn, diễn đàn phụ trách của Vụ;

o) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực, địa bàn, diễn đàn phụ trách của Vụ.

2. Về công tác pháp chế:

a) Xây dựng, kiến nghị Bộ trưởng trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hằng năm của Bộ;

b) Lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định, xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các lĩnh vực khác do Vụ phụ trách hoặc theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng; tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm của Bộ, quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của Bộ trưởng;

d) Góp ý đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham gia thẩm định đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Bộ và sự phân công của Bộ trưởng;

đ) Làm đầu mối tổ chức kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra và kiến nghị xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

e) Làm đầu mối tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

g) Làm đầu mối tổ chức phổ biến, hướng dẫn pháp luật, theo dõi tình hình thi hành và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ;

h) Tham gia xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, quy chế của Bộ; tham mưu về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng để bảo vệ lợi ích hợp pháp của Bộ theo sự

phân công của Bộ trưởng;

i) Giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

k) Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác pháp chế cho các đơn vị liên quan thuộc Bộ;

l) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong Bộ tổng kết công tác pháp chế của Bộ, đề xuất khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác pháp chế.

3. Về công tác tư vấn pháp lý phục vụ hoạt động đối ngoại:

a) Xây dựng, kiến nghị Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ trương, chính sách liên quan đến quan hệ pháp lý – chính trị, đặc biệt trong các lĩnh vực chủ quyền quốc gia, hòa bình, an ninh quốc tế, bảo vệ môi trường, nhân đạo, bảo vệ quyền con người, và các lĩnh vực khác theo phân công của Bộ trưởng;

b) Xây dựng, kiến nghị và triển khai chủ trương, chính sách của Việt Nam tại các diễn đàn, hội nghị liên quan đến các vấn đề luật pháp quốc tế, hoạt động của các cơ quan pháp lý quốc tế trong các lĩnh vực chính trị - an ninh quốc tế, đặc biệt là luật nhân đạo quốc tế, chống khủng bố quốc tế, chống tham nhũng, chống tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm mạng, an ninh quốc tế trên không gian mạng và các lĩnh vực khác theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Xây dựng, đề xuất và thực hiện chủ trương tham gia các vấn đề pháp lý tại Liên hợp quốc, tham gia và theo dõi hoạt động của các cơ quan pháp lý thuộc Liên hợp quốc (Tòa án Công lý quốc tế, Ủy ban các vấn đề pháp lý của Đại hội đồng Liên hợp quốc, Văn phòng các vấn đề pháp lý của Liên hợp quốc), Tòa quốc tế về Luật Biển, Cơ quan quyền lực đáy đại dương, Ủy ban ranh giới thềm lục địa, Tòa Trọng tài thường trực, Tổ chức tham vấn pháp luật Á – Phi và các tổ chức quốc tế và cơ chế đa phương khác trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách của Vụ hoặc theo sự phân công của Bộ trưởng;

d) Đề xuất ý kiến về mặt pháp lý liên quan đến thảo luận về các chủ đề pháp điển hóa, phát triển tiến bộ luật pháp quốc tế tại Liên hợp quốc và các diễn đàn khác; tổ chức đàm phán các điều ước quốc tế đa phương phổ cập không thuộc lĩnh vực phụ trách của các đơn vị khác trong Bộ;

đ) Đề xuất hoặc phối hợp đóng góp ý kiến về mặt pháp lý đối với các đề án hoạt động đối ngoại của Bộ, Lãnh đạo cấp cao, quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng;

e) Đóng góp ý kiến cho các cơ quan đại diện và các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ, ngành và địa phương về các vấn đề liên quan đến luật pháp quốc tế và pháp luật quốc gia trong quan hệ giữa Việt Nam và quốc gia, tổ chức quốc tế có

liên quan theo sự phân công của Bộ trưởng;

g) Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất các vấn đề có tính dự báo, chiến lược liên quan đến luật pháp quốc tế, sự phát triển của luật pháp quốc tế, vai trò và việc vận dụng luật pháp quốc tế trong đối ngoại của các quốc gia, đánh giá về hoạt động của cơ chế pháp lý quốc tế, các diễn đàn về luật pháp quốc tế nhằm phục vụ hoạt động đối ngoại.

h) Xây dựng chủ trương ứng cử, bầu cử tại các cơ quan pháp lý của Liên hợp quốc, Tổ chức tham vấn pháp luật Á - Phi, Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế, Tổ chức hàng hải quốc tế, Trung tâm chia sẻ thông tin chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền khu vực Châu Á (RECAAP) và các tổ chức quốc tế và cơ chế đa phương khác trong phạm vi phụ trách của Vụ hoặc theo sự phân công của Bộ trưởng;

4. Về công tác tư vấn pháp lý về chủ quyền quốc gia, biên giới lãnh thổ quốc gia:

a) Đề xuất và thực hiện chủ trương hợp tác quốc tế, tham gia các vấn đề luật pháp quốc tế về chủ quyền lãnh thổ, biển và đại dương, sông quốc tế, hàng không và sử dụng vũ trụ tại các diễn đàn, cơ chế đa phương, tổ chức quốc tế và khu vực;

b) Đề xuất và thực hiện chủ trương tham gia tại Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982;

c) Đề xuất và thực hiện chủ trương về tăng cường thực thi Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 tại các diễn đàn đa phương và song phương;

d) Đề xuất và thực hiện các chủ trương của Nhà nước về bảo vệ thực thi các quyền, lợi ích của Việt Nam trên biển trong phạm vi phụ trách của Vụ;

đ) Phối hợp đề xuất, đóng góp ý kiến và thực hiện chủ trương, chính sách, chiến lược, biện pháp về bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; giải quyết tranh chấp pháp lý về biên giới, lãnh thổ; đấu tranh pháp lý bảo vệ biên giới, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên đất liền, hải đảo, vùng trời, các vùng biển của Việt Nam;

e) Nghiên cứu, đề xuất ý kiến về xu hướng vận dụng luật pháp quốc tế trong các lĩnh vực chủ quyền lãnh thổ của các nước, các cơ quan tài phán quốc tế nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

5. Về công tác tư vấn pháp lý phục vụ phát triển kinh tế:

a) Đề xuất và thực hiện chủ trương tham gia của Việt Nam tại Ủy ban Luật thương mại quốc tế thuộc Liên hợp quốc, các diễn đàn, hội nghị quốc tế về các vấn đề pháp lý trong quan hệ kinh tế quốc tế;

b) Góp ý với các bộ, ngành, địa phương và các đơn vị trong Bộ về các vấn đề pháp lý trong quan hệ kinh tế quốc tế, đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư,

khoa học công nghệ, nông nghiệp, công nghiệp, tài chính, vay ưu đãi nước ngoài, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), viện trợ cho nước ngoài, giáo dục, văn hóa và các lĩnh vực khác theo quy định của Bộ và sự phân công của Bộ trưởng;

c) Chủ trì hoặc phối hợp tham gia công tác phòng ngừa và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về kinh tế, đầu tư, thương mại quốc tế;

d) Nghiên cứu, dự báo và thông tin về các vấn đề pháp lý trong quan hệ kinh tế, đầu tư, thương mại quốc tế.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật, tham gia các thể chế hợp tác pháp luật với nước ngoài, hợp tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế:

a) Xây dựng, triển khai và đôn đốc thực hiện kế hoạch hợp tác hằng năm giữa Bộ Ngoại giao và Văn phòng đại diện của Tòa trọng tài thường trực (PCA) tại Hà Nội.

b) Xây dựng, triển khai và đôn đốc thực hiện kế hoạch hằng năm của Đề án tổng thể về “Đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử đội ngũ, chuyên gia pháp lý tham gia các cơ quan pháp lý quốc tế giai đoạn 2022-2026 và định hướng đến 2030”.

7. Tổ chức nghiên cứu và triển khai thực hiện các đề tài khoa học theo chương trình hằng năm của Nhà nước và của Bộ về các vấn đề do Vụ phụ trách và các vấn đề chung của Bộ.

8. Tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, hướng dẫn nghiệp vụ về luật pháp quốc tế, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, các bộ, ngành, địa phương và sinh viên Học viện Ngoại giao.

9. Đại diện Bộ tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tổ chức xã hội của Việt Nam trong lĩnh vực pháp luật theo quy định của Nhà nước và phù hợp với Điều lệ các tổ chức liên quan.

10. Về quản lý và sử dụng công chức của Vụ:

a) Sử dụng, phân công công việc đối với công chức của Vụ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn theo quy định;

b) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bổ sung nhân sự cho Vụ, điều động công chức của Vụ nhận nhiệm vụ khác, đào tạo, bồi dưỡng và quy hoạch công chức của Vụ;

c) Kiến nghị việc khen thưởng, kỷ luật đối với công chức của Vụ.

11. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, bảo mật và

an toàn thông tin trong phạm vi quản lý theo chương trình, kế hoạch và sự phân công của Bộ trưởng.

12. Thực hiện các quy định của Nhà nước và của Bộ về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật Nhà nước; bảo đảm an toàn cơ quan và kỷ luật lao động; bảo vệ, sử dụng tài liệu, quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

13. Đóng góp ý kiến cho các đơn vị chức năng của Bộ về công tác nội bộ và công tác xây dựng ngành liên quan đến Vụ.

14. Về quan hệ phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài

a) Giải quyết các kiến nghị, yêu cầu và hỗ trợ hoạt động của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc xử lý các vấn đề về tham gia, hợp tác với các cơ quan pháp lý quốc tế thuộc Liên hợp quốc, các diễn đàn, cơ quan pháp lý quốc tế khác và các vấn đề khác do Vụ phụ trách;

b) Đề nghị cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài nghiên cứu, cung cấp thông tin, đánh giá của sở tại liên quan đến các vấn đề pháp lý quốc tế và các vấn đề khác do Vụ phụ trách;

c) Tham gia đánh giá hoạt động của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công hoặc ủy quyền của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ gồm Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Vụ.

Các Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng quản lý, điều hành hoạt động của Vụ theo sự phân công và ủy quyền của Vụ trưởng, chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

2. Vụ có các phòng, tổ công tác sau:

a) Phòng Điều ước và Thỏa thuận quốc tế;

b) Phòng Pháp chế - Kinh tế

c) Phòng Chính trị - An ninh ;

d) Phòng Chủ quyền lãnh thổ;

đ) Tổ Văn thư.

Các Phòng nêu tại khoản 2 Điều này có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng

được Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và của Bộ.

3. Vụ trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng, tổ trong Vụ; quyết định việc phân công công tác đối với các công chức của Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ phù hợp với Quy chế làm việc của Bộ và các quy định hiện hành khác.

4. Biên chế công chức của Vụ do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3783/QĐ-BNG ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế.

2. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn;
- Các Thứ trưởng, Trợ lý Bộ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao;
- Lưu: HC, TCCB, LPQT.



Bùi Thanh Sơn